

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **78/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 29/9/2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông Tạ Văn Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào.

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham phiên toà: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú T tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/7/2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2022/QĐST- HNGĐ ngày 29/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 19B, khu 2B, phường Nông Tr, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

Chỗ ở hiện nay: khu 3, xã Phù N, huyện Phù N, tỉnh Phú T.

- Bị đơn: Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 19B, khu 2B, phường Nông Tr, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

Chỗ ở hiện nay: Đài Loan

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày: Vợ chồng chị quen biết và tìm hiểu nhau khi bạn bè giới thiệu. Chị và anh Lê Mạnh H đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 20/09/2013 tại UBND phường Nông

Tr, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà số 3, tổ 19B, khu 2B, phường Nông Tr, thành phố Việt T, tỉnh Phú T. Thời gian đầu chung sống, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng cũng hạnh phúc như bao gia đình khác, vợ chồng vẫn quan tâm tới nhau. Đến năm 2017, chị phát hiện anh H chơi lô đề cờ bạc nên giữa anh chị bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Ngày 12/7/2020, anh H sang lao động tại Đài Loan vẫn tiếp tục chơi cờ bạc dẫn đến việc nợ nần nhiều. Hết hạn hợp đồng lao động 03 năm nhưng anh H không về cũng không gửi tiền nuôi con nên mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên nghiêm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, anh H vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ của mình tại Việt Nam nhưng không cho chị biết địa chỉ của anh H tại Đài Loan ở để chị khai báo với Tòa án.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Mạnh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Lê Minh H1, sinh ngày 15/07/2014. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu H1, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung và các nghĩa vụ khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T trình bày hiện nay chị không biết địa chỉ của anh H tại Đài Loan nên chị không thể cung cấp địa chỉ của anh H cho Tòa án được. Chị T yêu cầu Tòa án xác minh địa chỉ của anh H tại Đài Loan thông qua bố mẹ đẻ của anh H là ông Lê Văn H2, bà Nguyễn Thị Kim O địa chỉ ở Tổ 19B, khu 2B, phường Nông Tr, thành phố Việt T, tỉnh Phú T.

Thân nhân của anh Lê Mạnh H là ông Lê Văn H2, bà Nguyễn Thị Kim O trình bày: Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Lê Mạnh H. Anh H hiện đang lao động tại Đài Loan. Anh H vẫn thường xuyên gọi điện về cho ông bà để hỏi thăm sức khỏe và tình hình của gia đình. Anh H chỉ nói với ông bà hiện đang ở Đài Loan nhưng không nói rõ cụ thể ở đâu nên ông bà không thể cung cấp địa chỉ của anh H ở Đài Loan cho Tòa án được. Anh H cũng không có nói cho gia đình biết quan điểm của anh H về việc giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị T.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án đã tiến hành theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị Tòa án xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Lê Mạnh H. Về con chung: Giao cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Minh H1, sinh ngày 15/07/2014. Anh H không phải cấp dưỡng tiền

nuôi con chung cùng Chị T do Chị T không yêu cầu. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung, công nợ chung, công sức đóng góp trong thời kỳ sống chung: Do Chị T không đề nghị nên không giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị T nộp đơn xin ly hôn anh Lê Mạnh H tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú T. Trong đơn xin ly hôn, Chị T trình bày hiện anh H đang sống và làm việc tại Đài Loan. Tại văn bản số 14634/QLXNC-P5 ngày 15/7/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an xác nhận anh Lê Mạnh H đã xuất cảnh ngày 13/9/2019 và chưa nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Tư.

Bị đơn anh Lê Mạnh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú T đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Hùng.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Lê Mạnh H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị Đỗ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Lê Mạnh H.

Anh Lê Mạnh H hiện đang ở nước ngoài, chị Đỗ Thị T chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của anh Lê Mạnh H, không cung cấp được địa chỉ của anh Hở nước ngoài cho Tòa án. Ông Lê Văn H2 và bà Nguyễn Thị Kim O là bố mẹ đẻ của anh Lê Mạnh H xác nhận anh H hiện đang ở Đài Loan, anh H vẫn thỉnh thoảng gọi điện cho ông bà nhưng không nói rõ địa chỉ cụ thể của anh H tại Đài Loan nên ông bà không cung cấp được địa chỉ của anh Hở Đài Loan cho Tòa án. Căn cứ công văn số 253/TANDTC - PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Anh Lê Mạnh H vắng mặt không có văn bản nêu quan điểm của anh H về việc giải quyết vụ án gửi Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa Chị T và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ-ợc, nên việc Chị T yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con chung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định vợ chồng chị Đỗ Thị T và anh Lê Mạnh H có 01 con chung là Lê Minh H1, sinh ngày 15/07/2014. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị T.

Quan điểm của Chị T khi ly hôn Chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cháu H1 và không đề nghị anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh H vắng mặt và không có văn bản nêu quan điểm của anh H về con chung của vợ chồng gửi Tòa án.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Do hiện nay anh H đang đi lao động tại Đài Loan không có mặt tại địa phương nên không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Minh H1. Mặt khác theo quy định của pháp luật thì không thể giao con chung của chị T, anh H cho ông Lê Văn H2, bà Nguyễn Thị Kim O là bố mẹ đẻ của anh H chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh H vắng mặt tại Việt Nam trong khi Chị T là bố đẻ đang sinh sống tại Việt Nam, có đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng xin được nuôi con. Cháu Lê Minh H1 cũng có quan điểm xin được ở cùng với chị T. Do vậy, không thể giao cho anh H nuôi dưỡng con chung được mà cần giao cho Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Minh H1. Anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị T do Chị T không yêu cầu. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đỗ Thị T không đề nghị Tòa án giải quyết. Nhưng do hiện nay anh H vắng mặt tại địa phương không xác định được địa chỉ nơi cư trú cụ thể và không có văn bản nêu quan điểm trình bày về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét giải quyết trong vụ án này.

Do vậy, về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị T được ly hôn với anh Lê Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lê Minh H1, sinh ngày 15/07/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lê Mạnh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị T do Chị T không yêu cầu.

Anh Lê Mạnh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0000217 ngày 28/6/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú T.

Đương sự có mặt tại Việt Nam có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ-ợc Bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án đ-ợc tổng đạt hợp lệ.

Anh Lê Mạnh H có quyền kháng cáo để đề nghị Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án đ-ợc tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Phú T;
- Cục THADS tỉnh Phú T;
- Các đương sự;
- UBND P. Nông Tr,
- Tp. Việt T, T. Phú T;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Thành

